

Bản án số: 238/2020/HS-ST  
Ngày 26-6-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Từ Anh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 235/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2020/QĐXXST-HS ngày 15/6/2020 đối với bị cáo:

Phan Tiến H, sinh năm 1988 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: Thôn T, xã A, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn K, đã chết và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1955; bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1982; tiền án: Bản án số 212/2006/HSST ngày 14/9/2006, Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2009, đóng án phí ngày 16/3/2007; bản án số 39/2009/HSST ngày 17/12/2009, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 45 tháng tù về tội cướp giật tài sản; bản án số 246/2009/HSST ngày 17/12/2009, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 06 năm tù về tội cướp giật tài sản; tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 09 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/2018, đóng án phí ngày 24/5/2010; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/3/2020, có mặt.

**- Bị hại:** Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1982; thường trú: 11/80 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh B; tạm trú: 61/9 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Cao Đăng L, sinh năm 1993, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/3/2020, Phan Tiến H điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 61H7-2736 từ phường T, quận T, Thành phố H đến thành phố Dĩ An tìm việc làm. Khi đi đến đường N thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, Phan Tiến H nhìn thấy chị Vũ Thị Thu H đang điều khiển xe mô tô hiệu Vespa màu vàng biển số 61C1-698.81 chạy phía trước cùng chiều, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền trọng lượng 3 chỉ 3 phân vàng 14k. Phan Tiến H điều khiển xe chạy theo phía sau. Khi thấy chị H quẹo trái vào đường hẻm, Phan Tiến H chạy vượt lên ép sát bên phải xe chị H, rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền nhưng bị chị H giữ lại và tri hô “cướp, cướp”. Phan Tiến H buông sợi dây chuyền ra, bị mất thăng bằng ngã xuống đường. Phan Tiến H dựng xe lên nổ máy đề tẩu thoát nhưng không được. Lúc này, anh Cao Đăng L nghe tiếng tri hô chạy đến không chế bắt giữ Phan Tiến H cùng vật chứng.

\* Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại dạng hạt trắng, hạt vàng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt đá trong suốt; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển số: 61H7- 2736, số khung: Không, số máy: VMESE1236851.

\* Căn cứ Kết luận giám định số 1791/C09B ngày 31/3/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận về đối tượng giám định:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại dạng hạt trắng, hạt vàng, khối lượng: 9,5941 gam; có chứa thành phần kim loại vàng; hàm lượng vàng là 61,12%.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt đá trong suốt, khối lượng bao gồm cả đá: 2,7993 gam; có chứa thành phần kim loại vàng; hàm lượng vàng 61,87%.

\* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 64/BB.DG ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại dạng hạt trắng, hạt vàng, khối lượng: 9,5941 gam; có chứa thành phần kim loại vàng; hàm lượng vàng là 61,12%, trị giá 7.500.000đồng.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt đá trong suốt, khối lượng bao gồm cả đá: 2,7993 gam; có chứa thành phần kim loại vàng; hàm lượng vàng 61,87%, trị giá 2.150.000 đồng.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

Tại cáo trạng số 269/CT – VKS ngày 03 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Tiến H về tội cướp giật tài sản theo điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Tiến H mức án tù từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Tiến H không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/3/2020 tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, Phan Tiến H điều khiển xe mô tô biển số 61H7-2736 áp sát bên phải xe mô tô hiệu Vespa màu vàng biển số 61C1-698.81 do chị Vũ Thị Thu H điều khiển, dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng trị giá 9.650.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bản án số 212/2006/HSST ngày 14/9/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản; bản án số 39/2009/HSST ngày 17/12/2009, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 45 tháng tù về tội cướp giật tài sản; bản án số 246/2009/HSST ngày 17/12/2009, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 06 năm tù về tội cướp giật tài sản; tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 09 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/2018. Bị cáo đã bị xét xử về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng là tình tiết tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm” theo điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 269/CT – VKS ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản và sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội cướp giật tài sản. Lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại dạng hạt trắng, hạt vàng, khối lượng: 9,5941 gam; có chứa thành phần kim loại vàng; hàm lượng vàng là 61,12% có trị giá 7.500.000 đồng và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt đá trong suốt, khối lượng bao gồm cả đá: 2,7993 gam; có chứa thành phần kim loại vàng; hàm lượng vàng 61,87% có trị giá 2.150.000 đồng; đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại chị Vũ Thị Thu H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Xét 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số: 61H7-2736; số khung: Không, số máy: VMESE1236851; không rõ nguồn gốc, đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được. Bị cáo sử dụng xe làm phương phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Tiến H không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phan Tiến H phạm tội cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Tiến H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số: 61H7-2736; số khung: Không; số máy: VMESE1236851.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Tiến H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Minh Hoàng**